

MY NEW SCHOOL

A CLOSER LOOK 1

- civic	(n) : giáo dục công dân
- biology	(n) : sinh học
- physics	(n) : vật lý
- lesson	(n) : bài học
- vocabulary	(n) : từ vựng
- exercise	(n) : bài tập
- homework	(n) : bài tập về nhà
- study	(v) : học , nghiên cứu
- carton	(n) : bìa cứng
- chemistry	(n) : hoá học
- teach-taught-taught	(v) : dạy
- healthy	(adj) :khỏe mạnh
- literature	(n) : văn học
- geography	(n) : địa lý